VNI
BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Số: 139/QĐ/2008-VNI/BHCN

Hà nội, ngày 23 tháng 09 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

V/v: Ban hành Quy tắc và Biểu phí Bảo hiểm Người nước ngoài du lịch Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

- Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động số 49 GP/KDBH ngày 23/04/2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 12/05/2008.
- Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Nghiệp vụ - Đào tạo, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy tắc và Biểu phí Bảo hiểm Người nước ngoài du lịch Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23/10/2008 và được áp dụng thống nhất trong hệ thống Bảo hiểm Hàng không.

Điều 3: Trưởng Ban Quản lý Nghiệp vụ - Đào tạo, Trưởng các Ban chức năng liên quan thuộc Trụ sở chính, Giám đốc các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

ĐỖ VĂN HẢI

Nơi nhận:
- *Như Điều 3*
- *Ban Điều hành*
- *Lưu: B.QLNV-ĐT, V.Thư*

QUY TẮC
BẢO HIỂM NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
DU LỊCH VIỆT NAM

(VNI - NGƯỜI NƯỚC NGOÀI DU LỊCH VIỆT NAM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 139 /QĐ/2008-VNI/BHCN ngày 23/9/2008

của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Những thuật ngữ sau đây trong Quy tắc này được hiểu:

Người được bảo hiểm là người có tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, được Công ty bảo hiểm chấp nhận cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm và được hưởng quyền lợi khi rủi ro được bảo hiểm xảy ra cho người đó.

Công ty bảo hiểm là Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Hàng không (VNI).

Số tiền bảo hiểm là số tiền tối đa Công ty bảo hiểm có thể trả cho Người được bảo hiểm trong một vụ tai nạn, được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm.

Tai nạn Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do một lực bất ngờ, ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm, từ bên ngoài tác động lên thân thể Người được bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp làm cho Người được bảo hiểm bị chết hoặc thương tật thân thể.

Hành lý tư trang Là những đồ dùng thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm mà thường được Người được bảo hiểm mang theo mình.

Bệnh bất ngờ Có nghĩa là Ốm đau hoặc Bệnh bất ngờ, không đoán biết trước, bộc phát và có nguồn gốc sau ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Đồng thời, do ốm đau hoặc bệnh đó, Người được bảo hiểm hay người đại diện của Người được bảo hiểm cần phải yêu cầu được điều trị y tế.

Cơ sở y tế là một cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp tại Việt Nam:

- Có khả năng và phương tiện chẩn đoán bệnh, điều trị và phẫu thuật.
- Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú và có phiếu theo dõi sức khỏe hằng ngày cho mỗi bệnh nhân của mình.
- Không phải là nơi dùng để nghỉ ngơi hoặc điều dưỡng hay một cơ sở đặc biệt dành riêng cho người già, hoặc để cai nghiện rượu, ma túy, chất kích thích hoặc để điều trị các căn bệnh rối loạn tâm thần, phong.
- Không phải là trạm y tế xã, phường, y tế cơ quan.

Thương tật tạm thời là các thương tật nêu tại mục "THƯƠNG TẬT TẠM THỜI" trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật *(Ban hành kèm theo Công văn số 5701/BTC-BH, ngày 04/05/2006 của Bộ Tài chính).*

Thương tật vĩnh viễn là các thương tật nêu tại mục "THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN" trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật *(Ban hành kèm theo Công văn số 5701/BTC-BH, ngày 04/05/2006 của Bộ Tài chính).*

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

1. Theo các điều khoản trong Quy tắc này, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) nhận bảo hiểm cho người nước ngoài du lịch Việt Nam kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm), bao gồm :
   a. Những người vào Việt Nam tham quan, thăm viếng bạn bè, bà con, dự hội nghị, hội thảo quốc tế, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, công tác.
   b. Những người đang cư ngụ tại Việt Nam như chuyên gia, công nhân, học sinh, những người làm việc trong các đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế khi đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam.
2. Trường hợp người được bảo hiểm đi khảo sát, thám hiểm, biểu diễn nguy hiểm, đua xe, đua ngựa, lướt ván…chỉ được bảo hiểm với điều kiện đã nộp phụ phí bảo hiểm cho VNI theo quy định tại biểu phí và số tiền bảo hiểm.

Điều 3: Quyền lợi bảo hiểm khác

Người được bảo hiểm theo Quy tắc này vẫn được tham gia và hưởng mọi quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 4:

Phạm vi bảo hiểm bao gồm các rủi ro sau:

1. Thương tật thân thể hoặc chết do tai nạn.
2. Ốm đau hoặc chết không do tai nạn trong thời hạn bảo hiểm.
3. Mất, thiệt hại hành lý và vật dụng riêng mang theo người có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân: cháy, nổ, phương tiện chuyên chở bị đâm va, chìm, lật đổ, rơi.
4. Mất nguyên kiện hành lý gửi theo chuyến hành trình.

III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 5:

VNI không chịu trách nhiệm đối với:

1. Rủi ro xảy ra do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:

a. Người được bảo hiểm cố ý vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan du lịch, của chính quyền địa phương nơi du lịch.

b. Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hay người thừa kế hợp pháp (là người được chỉ định nhận tiền bảo hiểm theo giấy chứng bảo hiểm hoặc di chúc hay theo pháp luật)

c. Người được bảo hiểm bị ảnh hưởng của rượu bia, ma túy và các chất kích thích tương tự khác.

d. Chiến tranh.

2. Những chi phí phát sinh theo điều 11.2 dưới đây trong trường hợp:

a. Người được bảo hiểm phát bệnh tâm thần, mang thai (trừ trường hợp xảy thai do hậu quả của tai nạn), sinh đẻ.

b. Người được bảo hiểm tiếp tục điều trị vết thương hoặc bệnh tật phát sinh từ trước khi bảo hiểm có hiệu lực.

c. Điều trị hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của y, bác sĩ điều trị.

3. Những thiệt hại về hành lý theo điều 13 dưới đây trong trường hợp:

a. Mất vàng bạc, đá quý, kim loại quý, tiền mặt, séc du lịch, các chứng từ có giá trị như tiền, hộ chiếu, bằng lái xe, vé các loại, tài liệu, chứng từ, bản vẽ, bản thiết kế.

b. Đồ vật bị xây xát, ướt mà không làm mất đi chức năng của nó.

c. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trưng thu, cầm giữ hoặc tịch thu.

IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, HIỆU LỰC BẢO HIỂM, PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 6: Hợp đồng bảo hiểm

Người nước ngoài vào Việt Nam có yêu cầu tham gia bảo hiểm du lịch, Hợp đồng và Giấy chứng nhận cho từng cá nhân được bảo hiểm.

Phí bảo hiểm do người tham gia bảo hiểm hoặc đại diện của họ nộp cho VNI khi nhận giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 7: Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm được bảo hiểm trước khi vào Việt Nam, hiệu lực bảo hiểm bắt đầu từ khi làm xong thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, và trong mọi trường hợp Người được bảo hiểm rời Việt Nam trước khi hết thời hạn ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm thì hiệu lực bảo hiểm đều kết thúc khi làm xong thủ tục xuất cảnh để rời Việt Nam.

Điều 8: Biểu phí và Số tiền bảo hiểm

Biểu phí và Số tiền bảo hiểm do Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn và được ban hành kèm theo với Quy tắc này, phí bảo hiểm nộp bằng loại tiền nào, số tiền bảo hiểm được trả bằng loại tiền đó.

Số tiền bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm là trách nhiệm tối đa của VNI đối với Người được bảo hiểm về người và hành lý. Mức miễn thường không khấu trừ được quy định tại Biểu phí và số tiền bảo hiểm.

Điều 9: Gia hạn hợp đồng

1. Trường hợp xin gia hạn bảo hiểm thì Người được bảo hiểm phải nộp thêm phí bảo hiểm trước khi hết hạn đã ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Nếu chuyến đi của Người được bảo hiểm không thực hiện được đúng như dự định trong thời hạn bảo hiểm do gặp phải hỏa hoạn, động đất hoặc đường xá, cầu cống hay phương tiện chuyên chở bị hư hỏng thì thời hạn bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm được tự động kéo dài mà không phải nộp thêm phí bảo hiểm. Tuy nhiên thời hạn kéo dài này không được vượt quá 48 giờ. Nếu quá thời hạn này thì Người được bảo hiểm phải báo cho VNI nơi gần nhất biết để xét bảo hiểm tiếp, tính thêm phí bảo hiểm hoặc đình chỉ bảo hiểm, tùy trường hợp cụ thể.

Điều 10: Hủy bỏ hợp đồng

Trường hợp một trong hai bên đề nghị hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo cho bên kia biết trước 24 giờ. Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận hủy bỏ, phí bảo hiểm của thời gian còn lại sẽ sẽ được hoàn trả 80% với điều kiện đến thời điểm đó, Người được bảo hiểm chưa lần nào được VNI chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 11:

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, VNI sẽ thanh toán số tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ thương tật đính kèm Quy tắc này, trong mọi trường hợp số tiền bồi thường không vượt quá số tiền ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.
2. VNI trả tiền bảo hiểm đối với những chi phí cần thiết và hợp lý do hậu quả của tai nạn, ốm đau thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, bao gồm:
   a. Chi phí cấp cứu và y tế trong thời gian điều trị tại Việt Nam.
   b. Tiền ăn và tiền phòng tại bệnh viện trong thời gian điều trị tại Việt Nam mỗi ngày bằng 0,2% số tiền bảo hiểm.

c. Chi phí hồi hương cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không tiếp tục điều trị ở Việt Nam bao gồm:

- Tiền thuê xe cấp cứu đưa ra sân bay trở về nước.
- Tiền thuê thêm ghế phụ, dụng cụ y tế và thuốc điều trị mang theo (trong trường hợp cần thiết).
- Tiền ăn, ở khách sạn và đi lại cho một người cần thiết đi theo để chăm sóc người được bảo hiểm khi hồi hương, theo yêu cầu của giám đốc bệnh viện nơi Người được bảo hiểm đang điều trị do tình trạng thương tích hay bệnh tật quá hiểm nghèo của Người được bảo hiểm.

d. Trường hợp Người được bảo hiểm chết không do tai nạn, VNI chỉ trả chi phí chôn cất hoặc hỏa táng tại Việt Nam hoặc chi phí vận chuyển thi hài và hành lý của Người được bảo hiểm về nước.

Điều 12:

Trường hợp trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Người được bảo hiểm bị chết hay thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp của tai nạn đó, VNI sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm và số tiền đã trả trước đó.

Điều 13: Hành lý

VNI bồi thường cho Người được bảo hiểm về hành lý và vật dụng riêng bị mất, thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo các quy định dưới đây, nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm về hành lý ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm:

1. Những đồ vật bị mất, thiệt hại theo lời khai của Người được bảo hiểm sẽ được VNI xem xét, giải quyết theo giá trị thực của nó vào thời điểm bị mất, thiệt hại trên cơ sở giá của vật mới tương tự ở nước bán hàng tại thời điểm bồi thường.
2. Trường hợp đồ vật bị hỏng nhẹ, nếu thay thế phụ tùng hoặc sửa chữa có thể dùng được, VNI thanh toán chi phí sửa chữa và thay thế phụ tùng tại Việt Nam. Trường hợp không có điều kiện sửa chữa hay thay thế phụ tùng tại Việt Nam, VNI bồi thường theo tỷ lệ tổn thất.
3. Giới hạn bồi thường đối với bất cứ một khoản nào ghi trong danh mục hành lý và vật dụng riêng là 20% số tiền bảo hiểm về hành lý ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm. Một cặp hay một bộ của đồ vật được coi là một khoản mục.
4. Trường hợp hành lý và vật dụng riêng đã được bồi thường do bị mất, sau được tìm thấy thì Người được bảo hiểm có quyền nhận lại hành lý đã tìm thấy và hoàn lại số tiền VNI đã bồi thường. Nếu Người được bảo hiểm không nhận lại số tài sản này trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của VNI thì VNI có quyền xử lý số tài sản đó để bù đắp số tiền đã bồi thường.

VI. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 14:

Khi rủi ro được bảo hiểm xảy ra, Người được bảo hiểm hoặc đại diện của họ cần phải:

1. Thông báo cho VNI gần nhất hoặc khách sạn hay tổ chức đoàn du lịch biết trong vòng 24 giờ.
2. Thực hiện những chỉ dẫn của VNI, khách sạn hay tổ chức đoàn du lịch.

Điều 15:

1. Trường hợp yêu cầu trả tiền bảo hiểm về chi phí y tế, chi phí hồi hương, bác sĩ do VNI chỉ định sẽ được phép kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm vào bất cứ lúc nào thấy cần thiết.
2. Trường hợp hành lý và vật dụng riêng bị tổn thất, Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm đề phòng và hạn chế tổn thất tới mức thấp nhất.

Điều 16:

Số tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người được Người được bảo hiểm ủy quyền. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết thì người thừa kế hợp pháp được nhận số tiền đó.

Điều 17:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho VNI (có thể bằng thông báo trực tiếp, bằng điện thoại, bằng fax) sau đó bằng văn bản. Quá thời hạn trên, người được bảo hiểm sẽ bị từ chối một phần hay toàn bộ số tiền bảo hiểm trừ trường hợp bất khả kháng.

Thời gian yêu cầu trả tiền bảo hiểm là 01 năm. Hồ sơ gửi cho VNI phải đầy đủ bằng chứng theo yêu cầu của VNI. Trong trường hợp Người được bảo hiểm chết, ốm đau, tàn tật, thương tật hay tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm cung cấp chứng từ theo yêu cầu của VNI với chi phí của Người được bảo hiểm tự chịu.

Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm gồm:

1. Đơn yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm..
3. Những giấy tờ cần thiết trong số các giấy tờ dưới đây có liên quan đến trường hợp yêu cầu khác trả tiền bảo hiểm:
   a. Trường hợp thiệt hại về người do tai nạn hoặc ốm đau:
      - Biên bản tai nạn có ghi nhận trường hợp chết hoặc thương tật.
      - Giấy điều trị của cơ quan y tế.

- Biên lai các chi phí y tế, hồi hương và chi phí khác.
- Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết).

b. Trường hợp thiệt hại hành lý và vật dụng riêng:

- Bằng chứng chứng minh hành lý, vât dụng riêng bị mất, thiệt hại và mức độ tổn thất.
- Biên bản về việc mất toàn bộ kiện hành lý của cơ quan vận chuyển và vé hành lý.
- Bản kê chi tiết giá trị tài sản bị thiệt hại.
- Tờ khai hải quan khi nhập cảnh Việt Nam, trong đo ghi rõ hành lý và tài sản mang vào Việt Nam (đối với trường hợp Người được bảo hiểm phải làm thủ tục hải quan).
- Hóa đơn sửa chữa tài sản hay thay thế phụ tùng.

c. Những giấy tờ khác có liên quan mà VNI yêu cầu:

Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

VII.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 18 : Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến quy tắc bảo hiểm này, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ đưa ra tòa án Việt Nam để giải quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ VĂN HẢI

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

(Ban hành theo Quyết định số:139/QĐ/2008-VNI/BHCN ngày 23/..9/.2008 .
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không)

1. Số tiền bảo hiểm tùy theo sự lựa chọn của người tham gia bảo hiểm:

Số tiền bảo hiểm/người/vụ	*USD*	*VNĐ*
Về người	Từ 1,000 USD Đến 20,000 USD	Từ 15.000.000đ Đến 300.000.000đ
Về hành lý	10% Số tiền bảo hiểm về người	

2. Phí bảo hiểm

a) Phí cơ bản:

Thời gian bảo hiểm	*Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 người/ngày/số tiền bảo hiểm về người*
Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 10	0,015%
Từ ngày thứ 11 đến ngày thứ 20	0,012%
Từ ngày thứ 21 đến ngày thứ 60	0,010%
Từ ngày thứ 61 đến ngày thứ 90	0,008%
Từ ngày thứ 90 trở đi	0,005%

b) **Phụ phí:** đối với các đối tượng quy định tại Điều 2, điểm.2 của Quy tắc này: 0,1%số tiền bảo hiểm/người/cuộc thi đấu.

3. Mức miễn thường không khấu trừ:

VNI áp dụng mức miễn thường không khấu trừ số tiền dưới 300.000VNĐ (20USD) đối với tổn thất về hành lý và vật dụng.

Ghi chú:

- *Toàn bộ số tiền được nêu tại Quy tắc bảo hiểm đều là khoản tiền bằng đô la Mỹ và ghi bằng tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào thời điểm thanh toán hoặc nộp phí bảo hiểm.*

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

CERTIFICATE OF INSURANCE

Số/*No.*

Loại hình bảo hiểm : Người nước ngoài du lịch Việt Nam
Class of Insurance *Insurance for Foreigners traveling in VietNam*

Người được bảo hiểm :
The Insured

Địa chỉ :
Address

Thời hạn bảo hiểm : tháng*(months)*, từ *(from)* đến(*to*)
Period of Insurance (dd/mm/yy)

(Các) cá nhân được bảo hiểm :
Insured Person(s)

Số tiền bảo hiểm : Số tiền chính/*capital sum* :
Sum Insured Hành lý/ *luggage* :

Điều kiện và điều khoản : Theo quy tắc bảo hiểm Người nước ngoài du lịch Việt Nam ban hành theo quyết định số: ...../QĐ/2008-VNI/BHCN ngày ..../...../..... của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Terms and Conditions *As per VNI's....., including following clauses*):

Tổng phí bảo hiểm : Được thanh toán làm.....kỳ, cụ thể:
Total Premium *To be paid in.....installments, namely*:

Tỷ lệ giảm phí : %
Rate of Discount

Tổng phí bảo hiểm thanh toán :
Total Premium Payable

Ngày cấp :
Date of Issue

CÔNG TY CP BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG